

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bản án số: 66/2019/HSST
Ngày: 28/10/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H , TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Liêm

Các hội thẩm nhân dân

1. Ông Nguyễn Duy Mạnh
2. Ông Trịnh Văn Đoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên

Ngày 28/10/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2019/TLST-HS ngày 27/9/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2019/QĐXXST-HS ngày 14/10/2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn H, sinh ngày 20/3/1998 tại Thanh Hóa; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: tổ 7, khu phố 7, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1980; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Quách Thái C, sinh năm 1958 (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1963 (có mặt).

Chị Quách Thị Hoàng L, sinh năm 1984 (có mặt).

Chị Quách Thị Hoàng L1, sinh năm 1987 (có mặt)

Anh Quách Hoàng L2, sinh năm 1992 (có mặt)

Chị Quách Thị Hoàng O, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: tổ 4, ấp 3, xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của bà C1, chị L, chị Oanh và anh L2 (theo văn bản ủy quyền ngày 08/7/2019):

Chị Quách Thị Hoàng Loan, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, ấp 3, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Đăng Q, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: tổ 7, khu phố 7, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ ngày 13/12/2018, Phạm Văn H điều khiển xe mô tô biển số 53N6-2957 đi từ nhà của H đến trường tiểu học T thuộc khu phố 7, thị trấn T Khai, huyện H, tỉnh Bình Phước để phụ anh Nguyễn Đăng Q đang làm nhà xe cho trường. Khi đi H có đem theo 2 cây kim để trên gác ba ga của xe mô tô. Trong lúc đang lưu thông đến đoạn đường nhựa thuộc ấp 7 ra hướng quốc lộ 13 thì có 01 cây kim sắp rơi xuống đất nên H nhìn xuống và dùng tay giữ lại cây kim, lúc này xe vẫn chạy bình thường khi Huỳnh nhìn lên thì thấy ông Quách Thái C đang đi xe đạp cùng chiều ngay phía trước đầu xe của H. Do khoảng cách quá gần, bị cáo không xử lý kịp nên đã va chạm vào xe đạp của ông C làm cho ông C bị té xuống mặt đường và ông C được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương, đến 13 giờ cùng ngày ông C tử vong.

Tại bản cáo trạng số 63/CTr-VKS ngày 26/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước đã truy tố Phạm Văn H về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 5 Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H mức án từ 18 tháng đến 20 tháng tù

Bị cáo không tranh luận, không kêu oan.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện H: Trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với địa điểm và thời gian xảy ra vụ án và các dấu vết để lại tại hiện trường và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 07giờ ngày 13/12/2019 Phạm Văn H điều khiển xe mô tô biển số 53N6-2957 đi từ nhà của H đến trường tiểu học T thuộc khu phố 7, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước để phụ anh Nguyễn Đăng Q đang làm nhà xe cho trường. Khi đi đến đoạn đường nhựa thuộc ấp 7 ra hướng quốc lộ 13 do thấy cây kim bị cáo để ngay бага xe sắp rơi xuống đất nên H nhìn xuống và dùng tay giữ lại cây kim, ngay lúc này H không nhìn về phía trước nhưng xe vẫn chạy bình thường, đến khi H nhìn lên thì thấy ông C đang đi xe đạp cùng chiều ngay phía trước đầu xe của H. Do khoảng cách quá gần bị cáo không xử lý kịp nên đã va chạm vào xe đạp của ông C làm cho ông C bị té xuống mặt đường. Sau đó ông C được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương, đến 13 giờ cùng ngày ông C tử vong.

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường đoạn đường xảy ra tai nạn là đường nhựa thẳng không bị che khuất tầm nhìn chiều rộng mặt đường 5,4m, lấy hướng đi từ khu phố 7 ra quốc lộ 13 làm hướng chuẩn (hướng xe của bị cáo đang lưu thông).

Trục tâm bánh xe trước của xe mô tô cách mép đường chuẩn 1,2m, trục bánh sau đo vào mép đường chuẩn 1,2m.

Trục bánh trước của xe đạp cách mép đường chuẩn 0,5m, trục bánh sau của xe đạp cách mép đường chuẩn là 0,2m.

Dấu vết máu kích thước (0,5 x 0,4)m ngay tại mép đường chuẩn.

Theo nội dung biên bản khám nghiệm tử thi lúc 16 giờ ngày 13/12/2018 như sau:

Khám trong:

*Phẫu thuật vùng đầu: Bầm tụ máu dưới da cơ vùng đỉnh-thái dương-chẩm lan tỏa, máu tụ nhiều, tổn thương bầm dập mạnh ở vùng đỉnh chẩm.

Vỡ xương hộp sọ, đường vỡ thuộc khớp đỉnh-chẩm phải đường vỡ hở rộng nhất là 2,0mm lan xuống sán sọ-ống tay phải và lan theo khớp đỉnh chẩm trái, khớp liên đỉnh.

Theo kết luận giám định pháp y số 384/2018/GĐPY ngày 20/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Nạn nhân Quách Thái C tử vong do chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ dẫn đến hôn mê sâu, không phục hồi được.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận trong lúc tham gia giao thông, do thấy cây kim sắp rơi xuống đất, bị cáo không dừng xe lại mà vẫn cho xe chạy đồng thời do nhìn xuống phía бага xe để đỡ cây kim nên không nhìn về phía trước, nên không biết được có xe đạp đang lưu thông cùng chiều. Khi bị cáo nhìn thấy thì khoảng cách đã quá gần không xử lý kịp gây ra tai nạn giao thông, đó là nguyên nhân trực tiếp dẫn tới cái chết của ông C. Như vậy lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Ngoài ra, khi bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông là loại xe trên 50cm³ nhưng bị cáo chưa được cấp giấy phép lái xe đã vi phạm khoản 1 Điều 58 của Luật giao thông đường bộ đây là tình tiết định khung.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Tại thời điểm xảy ra vụ án cũng như trong phiên tòa hôm nay, bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hậu quả xảy ra là rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ và xâm phạm đến tính mạng của người tham gia giao thông khác. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi gây ra tai nạn bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện lo toàn bộ chi phí việc cứu chữa và tang lễ, tại tòa đại diện hợp pháp cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 54 xử phạt bị cáo dưới khung với thời hạn từ 18 đến 20 tháng tù, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời gia đình bị hại cũng xin giảm hình phạt cho bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Vật chứng vụ án:

Đối với xe mô tô do bị cáo điều khiển là tài sản của anh Nguyễn Đăng Q. Tuy nhiên, hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H chưa xác minh được nguồn gốc của chiếc xe, do đó giao cho Cơ quan công an huyện H tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định.

Đối với các vật chứng khác, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã xử lý đúng theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Phạm Văn H bồi thường số tiền 34.000.000đ (ba mươi tư triệu đồng), bị cáo Phạm Văn H chấp nhận toàn bộ yêu cầu của đại diện bị hại, và xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi hết số tiền. Đại diện bị hại đồng ý theo đề nghị của bị cáo. Nhận thấy đây là sự thỏa thuận tự nguyện của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội: “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tính tù từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, các Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật dân sự năm 2015

Ghi nhận sự thỏa thuận bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại về việc bị cáo Phạm Văn H tiếp tục bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền 34.000.000đ (ba mươi tư triệu đồng), mỗi tháng bị cáo trả 2.000.000đ

(hai triệu đồng) vào ngày 15 hàng tháng, thời gian trả tính từ tháng 11/2019 cho đến khi trả hết số tiền 34.000.000đ (ba mươi tư triệu đồng).

Tính từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành, hàng tháng còn phải chịu một khoản tiền lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định trên số tiền chậm trả tại thời điểm thi hành án.

[4] Về án phí:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.700.000đ (một triệu bảy trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA H;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Liêm